TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2396/2024/QĐST-VDS	*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ái Long

Thư ký phiên họp*:* Bà Phạm Nguyễn Hồng An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2483/2023/TLST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2793/2024/QĐST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị N; Sinh năm 1944

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Y

Cùng địa chỉ: 2 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Huỳnh Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Xuân S chung sống với nhau từ năm 1975, ông bà có một người con tên Nguyễn Thị Kim Y.

Năm 1980, giữa bà Huỳnh Thị N và ông Nguyễn Xuân S phát sinh mâu thuẫn, ông S bỏ nhà đi. Ông có về thăm con vài lần nhưng sau đó thì biệt tích, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không biết tin tức và hoàn toàn mất liên lạc cho đến nay. Gia đình đã đăng báo tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Nay bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 là đã chết để bổ túc hồ sơ pháp lý.

Bà Nguyễn Thị Kim Y đồng ý với yêu cầu của bà Huỳnh Thị N, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 là đã chết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định yêu cầu, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự còn vi phạm về thời hạn quy định tại Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký:

Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên họp giải quyết việc dân sự.

Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên họp hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Huỳnh Thị N tuyên bố ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 là đã chết là có cơ sở được quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm: Người yêu cầu bà Huỳnh Thị N phải chịu nhưng do bà N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết*:

Bà Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu tuyên bố chồng là ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Nguyễn Xuân S có nơi cư trú cuối cùng tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tư cách tố tụng*:

Bà Nguyễn Thị Kim Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện thao ủy quyền cùa bà Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung:*

Căn cứ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 677/UBND-XNTTHN ngày 02/10/2023 của ủy ban nhân dân Phường B, quận B đã xác nhận bà Huỳnh Thị N trong thời gian từ 10/01/1975 đến ngày 19/12/1989 có chồng là ông Nguyễn Xuân S. Căn cứ Giấy khai sinh số 807 đăng ký ngày 12/01/1976 của bà Nguyễn Thị Kim Y thể hiện họ tên cha là ông Nguyễn Xuân S và mẹ là bà Huỳnh Thị N. Như vậy, có căn cứ khẳng định bà N và ông S có quan hệ vợ chồng nên bà Huỳnh Thị N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông S đã chết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo lời khai của bà Huỳnh Thị N thì ông Nguyễn Xuân S đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Căn cứ kết quả cung cấp chứng cứ của Công an P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Theo "tờ khai gia đình" của hộ bà Huỳnh Thị N ngày 10/01/1975 trong hộ có tên ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 đăng ký cư trú tại địa chỉ 9 đường H, xã T, quận G (nay là quận B). Đến ngày 25/11/1982 hộ bà Huỳnh Thị N đăng ký nhân khẩu thường trú tại 7 X, Phường B, quận B thì trong hộ không có tên ông Nguyễn Xuân S. Kết quả cung cấp của Công an P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với lời trình bày của các đương sự.

Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định tại các Điều 384, 385, 388 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Nguyễn Xuân S là còn sống là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị N về việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân S là đã chết. Do không xác định được chính xác ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Xuân S, chỉ có căn cứ xác định năm có tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Xuân S là năm 1989 nên căn cứ theo khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hạn biệt tích của ông S được tính từ ngày 01/01/1990. Do đó, căn cứ theo điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày chết pháp lý của ông Nguyễn Xuân S được xác định là ngày 02/01/1995.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Bà Huỳnh Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ Luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 71 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Huỳnh Thị N.

Tuyên bố ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1952 có có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số I đường H xã T, quận G (nay là 7 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Xuân S được xác định là ngày 02/01/1995.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân S là đã chết.

2.1. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế.

Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị N thuộc trường hợp miễn, giảm tạm ứng án phi theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thanh;
- VKSND Tp . HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Ái Long